TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 10 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hải Quân

Ông Nguyễn Văn Dòn

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở khu N, thị trấn H, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1981 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Xuân T1 (đã chết); con bà Lý Thị H (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự không có; nhân thân: Ngày 21 tháng 12 năm 2003 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong quyết định ngày 21 tháng 12 năm 2005; ngày 11 thàng 6 năm 2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 1524 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 17 tháng 5 năm 2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vi Quốc V, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là đối tượng nghiện ma túy nhưng không có đủ tiền mua ma túy về sử dụng nên Nông Văn T và Trần Quốc H, sinh năm 1982, trú tại Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thường góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng, mỗi lần đều mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17 tháng 5 năm 2018, Trần Quốc H đến nhà rủ Nông Văn T góp tiền mua ma túy, Nông Văn T đồng ý. Trần Quốc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển kiểm soát 12K4 - 4499 chở Nông Văn T đến khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Trên đường đi, Trần Quốc H mua 02 chiếc xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất rồi góp 50.000 đồng cho Nông Văn T để mua 01 gói ma túy mà không biết Nông Văn T có bao nhiêu tiền. Đến nơi, Trần Quốc H đứng đợi ở ngoài còn Nông Văn T một mình đi mua ma túy. Nông Văn T mua của người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy, mỗi gói giá 100.000đ, trong đó Nông Văn T có 150.000 đồng. Mua ma túy xong, Nông Văn T và Trần Quốc H đến một ngôi nhà hoang gần đó, Nông Văn T chỉ mang 01 gói ma túy góp tiền mua cùng Trần Quốc H ra để cả hai sử dụng, còn 01 gói ma túy Nông Văn T giấu trong túi quần mà không cho Trần Quốc H biết, mục đích mang về sử dụng riêng. Sau đó, Trần Quốc H điều khiển xe mô tô chở Nông Văn T về, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày đến khu vực thôn B, xã M, huyện H thì bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trên người Nông Văn T gồm 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, dạng hình tam giác kích thước 01cm x 01cm, bên trong đựng chất bột màu trắng; số tiền 30.000 đồng; 01 xi lanh nhựa. Thu giữ của Trần Quốc H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen, biển kiểm soát 12K4 - 4499. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn T, không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra, Nông Văn T và Trần Quốc H đều khai nhận 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có ma túy Heroine là của Nông Văn T mua về để sử dụng cho bản thân. Trần Quốc H không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 17 tháng 5 năm 2018.

Các vật chứng đang tạm giữ có liên quan đến việc phạm tội gồm 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất ma túy Heroine của Nông Văn T mua để sử dụng cho bản thân; 01 xi lanh nhựa Tuệ dùng để sử dụng ma túy. Đối với số tiền 30.000 đồng của Nông Văn T không liên quan đến việc phạm tội.

Tại kết luận giám định số 185/KL-PC54 ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận, chất cục bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,138 gam đã trừ bì.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSHL-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội đang tạm giữ; trả lại cho bị cáo Nông Văn T số tiền 30.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Phần tranh luận: Bị cáo Nông Văn T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nông Văn T xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Vi Quốc V, người làm chứng anh Trần Quốc H đều không có lí do. Nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của các anh không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người

phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cụ thể: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại thôn B, xã M, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Nông Văn T tàng trữ trái phép 01 đoạn ống hút nhựa, bên trong có 0,138 gam ma túy Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số: 64/CT-VKSHL-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với bản thân bị cáo và đối với mọi mặt của đời sống xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn T tuy không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[7] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nông Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố là ông Nông Xuân T1 và mẹ bà Lý Thị H được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương vì sự nghiệp bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, việc cách ly bị cáo Nông Văn T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nông Văn T thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Đối với Trần Quốc H không biết việc Nông Văn T tàng trữ số ma túy nêu trên nên không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với Trần Quốc H. Ngày 03 tháng 7 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử

phạt vi phạm hành chính đối với Trần Quốc H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[12] Người đàn ông bán ma túy cho Nông Văn T ở khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội đang tạm giữ; trả lại cho bị cáo Nông Văn T số tiền 30.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[14] Đối với vật chứng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen, biển kiểm soát 12K4 - 4499 là xe Trần Quốc H mượn của anh rể là Vi Quốc V, sinh năm 1977, trú tại khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi điều tra làm rõ, do anh Vi Quốc V không biết Trần Quốc H sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K4 - 4499 đi mua ma túy nên không đặt vấn đề xử lý đối với anh Vi Quốc V. Ngày 07 tháng 6 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại xe mô tô cho anh Vi Quốc V là phù hợp quy định pháp luật.

[15] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47, 50 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín có dấu đỏ hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đóng dấu giáp lai,

chữ ký của những người liên quan bên trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 bơm kim tiêm nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn T số tiền 30.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 7 năm 2018 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 28 lập ngày 27 tháng 7 năm 2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện KSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Viện KSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THA Dân sự huyện Hữu Lũng;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền